

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: /2021/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản trang bị khi kết thúc nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 02/2020/TT-BKHCN ngày 10/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành khoản 1 Điều 41 Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước;

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 42/TTr-SKHCN ngày 14 tháng 5 năm 2021 và của Sở Tư pháp tại Báo cáo kết quả thẩm định số 99/BC-STP ngày 11 tháng 5 năm 2021 (kèm theo ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 567/STC-QLGCS ngày 12/3/2020).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản trang bị khi kết thúc nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định được quy định

tại khoản 2, Điều 9, Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ.
- b) Cơ quan được giao quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ.
- c) Đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với tài sản là kết quả của việc thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định tại Luật Khoa học và Công nghệ.
- d) Tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.
- e) Tổ chức, cá nhân thụ hưởng kết quả của việc thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.
- g) Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quá trình quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Điều 2. Thẩm quyền xử lý tài sản đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xử lý đối với các tài sản là nhà làm việc, công trình kiến trúc gắn liền với đất, xe ô tô, tàu, thuyền các loại; tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên tính cho một đơn vị tài sản (hoặc một gói tài sản).

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định xử lý đối với tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 300 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng tính cho một đơn vị tài sản (hoặc một gói tài sản) trang bị cho các cơ quan chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh khi kết thúc nhiệm vụ.

3. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định xử lý đối với tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 300 triệu đồng tính cho một đơn vị tài sản (hoặc một gói tài sản) trang bị cho các cơ quan chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh khi kết thúc nhiệm vụ và gửi báo cáo cho Sở Tài chính theo dõi.

Điều 3. Thẩm quyền xử lý tài sản đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xử lý đối với các tài sản là nhà làm việc, công trình kiến trúc gắn liền với đất, xe ô tô, tàu, thuyền các loại; tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên tính cho một đơn vị tài sản (hoặc một gói tài sản).

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định xử lý đối với tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 300 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng tính cho một đơn vị tài sản

(hoặc một gói tài sản) trang bị cho các cơ quan chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở khi kết thúc nhiệm vụ.

3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh (đối với ngành), Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, quyết định xử lý đối với tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ trên 100 triệu đồng đến dưới 300 triệu đồng tính cho một đơn vị tài sản (hoặc một gói tài sản) trang bị cho các cơ quan chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở khi kết thúc nhiệm vụ và phải có ý kiến thống nhất của Sở Tài chính.

4. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh (đối với ngành), Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, quyết định xử lý đối với tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 100 triệu đồng trở xuống tính cho một đơn vị tài sản (hoặc một gói tài sản) trang bị cho các cơ quan chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở khi kết thúc nhiệm vụ và gửi báo cáo cho Sở Tài chính theo dõi.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2021.

2. Trình tự thủ tục, hồ sơ xử lý tài sản thực hiện theo các quy định hiện hành.

3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, hội đoàn thể thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục Kiểm VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: KH&CN, Tài chính, Tư pháp;
- LĐ, CV VP UBND tỉnh;
- Trung tâm TH-CB tỉnh;
- Lưu: VT, K20.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Hải Giang